BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẲNG VÀO LỚP 10 THPT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-ĐHV ngày 5 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	SHS	TTC	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Học sinh trường	Môn đoạt giải	Loại giải	Chuyên	Điểm HSG	Bảng thi HSG	Ghi chú
1	**27**	**1**	Hoàng Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	01/05/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhất	Anh	18.10	A	
2	**21**	**2**	Đậu Thị Quỳnh	Chi	Nữ	27/02/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhất	Anh	17.90	A	
3	**100**	**3**	Nguyễn Văn Phú	An	Nam	29/05/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhất	Anh	17.35	A	
4	**23**	**4**	Nguyễn Lê Yến	Linh	Nữ	17/04/2003	Hà Huy Tập	Anh	Nhì	Anh	16.90	A	
5	**85**	**5**	Phan Trương Trí	Minh	Nữ	22/02/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	16.70	A	
6	**148**	**6**	Vương Thị Việt	Hoàn	Nữ	04/08/2003	Hưng Dũng	Anh	Nhì	Anh	16.45	A	
7	**45**	**7**	Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	18/04/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	16.20	A	
8	**18**	**8**	Phan Lê Nhật	Minh	Nam	08/08/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	16.15	A	
9	**38**	**9**	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	01/02/2003	Lê Hồng Phong	Anh	Nhì	Anh	16.15	A	
10	**129**	**10**	Nguyễn Thảo	Sương	Nữ	28/05/2003	Trà Lân	Anh	Nhất	Anh	16.15	B	
11	**29**	**11**	Trần Thị Anh	Thơ	Nữ	05/11/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	16.00	A	
12	**122**	**12**	Ngô Thị Ngọc	Hân	Nữ	18/03/2003	Cao Xuân Huy	Anh	Nhì	Anh	16.00	A	
13	**146**	**13**	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	15/10/2003	Lý Nhật Quang	Anh	Nhì	Anh	16.00	A	
14	**7**	**14**	Hà Lê Cẩm	Tú	Nữ	06/03/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	15.95	A	
15	**140**	**15**	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	23/11/2003	Lam Thành	Anh	Nhì	Anh	15.95	A	
16	**19**	**16**	Chu Khánh	Trang	Nữ	14/05/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhất	Anh	15.95	A	
17	**109**	**17**	Hồ Ngọc	Linh	Nữ	15/04/2003	Hồ Xuân Hương	Anh	Nhì	Anh	15.75	A	
18	**13**	**18**	Đinh Trần Nguyệt	Minh	Nữ	08/07/2003	Đặng Thai Mai	Anh	Nhì	Anh	15.70	A	
19	**163**	**19**	Lê Văn Tuấn	Đạt	Nam	12/03/2003	Phan Huy Chú	Anh	Nhì	Anh	14.80	Hà Tĩnh	
20	**49**	**20**	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	02/04/2003	Xuân Diệu	Anh	Nhì	Anh	14.70	Hà Tĩnh	
21	**149**	**21**	Trương Thị Phương	Quỳnh	Nữ	09/06/2003	TT Cẩm Xuyên	Anh	Nhì	Anh	13.95	Hà Tĩnh	
22	**34**	**22**	Lê Phương	Huyền	Nữ	13/11/2003	Nguyễn Trãi	Anh	Nhì	Anh	13.80	Hà Tĩnh	
23	**127**	**1**	Bùi Đức	Huy	Nam	07/07/2003	Đặng Thai Mai	Tin	KK	CLC	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
24	**91**	**2**	Trần Nguyễn Thái	Hà	Nữ	18/06/2003	Nguyễn Du	Toán	KK	CLC	KK	Hà Tĩnh	
25	**169**	**3**	Trịnh Thị	Ngân	Nữ	15/03/2003	Quán Hành	Anh	Ba	CLC	15.60	A	
26	**168**	**4**	Nguyễn Thị Lê	Na	Nữ	06/11/2003	TT Quán Hành	Anh	Ba	CLC	15.10	A	
27	**151**	**5**	Nguyễn Việt	Dương	Nam	11/11/2003	Đặng Thai Mai	Lý	KK	CLC	14.00	A	

TT	SHS	TTC	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Học sinh trường	Môn đoạt giải	Loại giải	Chuyên	Điểm HSG	Bảng thi HSG	Ghi chú
28	**138**	**6**	Nguyễn Phan Triệu	Vy	Nữ	06/10/2003	Nguyễn Trãi	Hóa	Ba	CLC	13.50	Hà Tĩnh	
29	**161**	**7**	Trần Mai	Hạnh	Nữ	19/10/2003	Tương Dương	Anh	KK	CLC	11.40	B	
30	**157**	**1**	Hà Lê Trọng	Nghĩa	Nam	26/10/2003	Hòa Hiếu 2	Hóa	Nhì	Hóa	17.13	A	
31	**11**	**2**	Phạm Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	08/04/2003	Đặng Thai Mai	Hóa	Nhì	Hóa	17.50	A	
32	**12**	**3**	Phan Đinh Linh	Chi	Nữ	26/04/2003	TT Nghĩa Đàn	Hóa	Nhì	Hóa	17.50	A	
33	**56**	**4**	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	26/03/2003	Đặng Chánh Kỷ	Hóa	Nhì	Hóa	16.63	A	
34	**57**	**5**	Đặng Anh	Đức	Nam	25/07/2003	Lê Hồng Phong	Hóa	Nhì	Hóa	16.63	A	
35	**71**	**6**	Cao Thị Khánh	Huyền	Nữ	09/01/2003	Trung Đô	Hóa	Nhì	Hóa	17.50	A	
36	**81**	**7**	Đặng Mạnh	Tân	Nam	04/08/2003	Lê Hồng Phong	Hóa	Nhì	Hóa	17.00	A	
37	**87**	**8**	Bùi Quốc	Quân	Nam	22/04/2003	Nguyễn Trãi	Hóa	Nhì	Hóa	16.63	A	
38	**115**	**9**	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	22/03/2003	Đặng Thai Mai	Hóa	Nhì	Hóa	17.50	A	
39	**159**	**10**	Lê Văn	Công	Nam	18/07/2003	Tôn Quang Phiệt	Hóa	Nhì	Hóa	16.63	A	
40	**165**	**11**	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	23/10/2003	Phan Huy Chú	Hóa	Nhì	Hóa	16.00	Hà Tĩnh	
41	**126**	**1**	Nguyễn Trường	An	Nam	23/10/2003	Kỳ Sơn	Lý	Nhất	Lý	Năm 2017	Hà Tĩnh	
42	**136**	**2**	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	17/10/2003	Nghi Hương	Lý	Nhất	Lý	19.63	A	
43	**41**	**3**	Võ Nhật	Huy	Nam	02/09/2003	Thanh Dương	Lý	Nhất	Lý	19.50	A	
44	**101**	**4**	Đường Anh	Nhật	Nam	15/07/2003	Đặng Thai Mai	Lý	Nhì	Lý	19.00	A	
45	**139**	**5**	Đặng Thái	Tuấn	Nam	02/10/2003	Nghi Hương	Lý	Nhì	Lý	19.00	A	
46	**28**	**6**	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	03/03/2003	Đặng Thai Mai	Lý	Nhì	Lý	18.75	A	
47	**164**	**7**	Nguyễn Đình Trung	Đức	Nam	30/05/2003	Phan Huy Chú	Lý	Nhất	Lý	18.75	Hà Tĩnh	
48	**120**	**8**	Ngô Đức	Hào	Nam	12/10/2003	Cao Xuân Huy	Lý	Nhì	Lý	18.50	A	
49	**89**	**9**	Lê Hồng	Phúc	Nam	26/04/2003	Nguyễn Trãi	Lý	Nhì	Lý	18.25	A	
50	**162**	**10**	Phạm Văn	Thạch	Nam	23/11/2003	Đặng Thai Mai	Lý	Nhì	Lý	18.25	A	
51	**170**	**11**	Chế Phan Quý	Linh	Nam	26/10/2003	Quán Hành	Lý	Nhì	Lý	18.25	A	
52	**141**	**12**	Trần Lê	Na	Nữ	14/02/2003	Xuân Diệu	Lý	Nhì	Lý	18.00	Hà Tĩnh	
53	**166**	**13**	Lô Tuấn	Hưng	Nam	20/08/2003	Trà Lân	Lý	Nhất	Lý	16.25	B	
54	**43**	**1**	Vũ Trần Quỳnh	Trang	Nữ	26/11/2003	Hồ Xuân Hương	Sinh	Nhất	Sinh	18.25	A	
55	**60**	**2**	Nguyễn Thị Linh	Chi	Nữ	23/04/2003	Trường Thi	Sinh	Nhất	Sinh	18.25	A	
56	**155**	**3**	Hoàng Đặng Quốc	An	Nam	29/09/2003	Đặng Thai Mai	Sinh	Nhất	Sinh	17.88	A	
57	**44**	**4**	Trần Bích	Ngọc	Nữ	22/12/2003	Hà Huy Tập	Sinh	Nhì	Sinh	17.63	A	
58	**135**	**5**	Nguyễn Lê Phương	Linh	Nữ	07/08/2003	Nghi Hương	Sinh	Nhì	Sinh	17.25	A	
59	**94**	**6**	Trần Hưng Thế	Anh	Nam	05/09/2003	Đặng Chánh Kỷ	Sinh	Nhì	Sinh	17.13	A	
60	**33**	**7**	Dương Thị Quỳnh	Anh	Nữ	09/10/2003	Đặng Thai Mai	Sinh	Nhì	Sinh	16.63	A	
61	**79**	**8**	Nguyễn Trung	Hoàng	Nam	10/12/2003	Hà Huy Tập	Sinh	Nhì	Sinh	16.17	A	

TT	SHS	TTC	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Học sinh trường	Môn đoạt giải	Loại giải	Chuyên	Điểm HSG	Bảng thi HSG	Ghi chú
62	**99**	**9**	Trần Nhân	Nghị	Nam	26/01/2003	Xuân Diệu	Sinh	Nhất	Sinh	15.00	Hà Tĩnh	
63	**61**	**10**	Trần Thị Thành	Tâm	Nữ	09/01/2003	Cương Gián	Sinh	Nhì	Sinh	13.50	Hà Tĩnh	
64	**98**	**11**	Phạm Thị Lê	Na	Nữ	16/08/2003	Cương Gián	Sinh	Nhì	Sinh	13.25	Hà Tĩnh	
65	**30**	**1**	Cao Xuân	Sơn	Nam	20/10/2003	Đội Cung	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
66	**31**	**2**	Tạ Thu	Hiền	Nữ	25/03/2003	Lê Lợi	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
67	**54**	**3**	Phạm Hoàng	An	Nam	18/02/2003	Nghi Đức	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
68	**55**	**4**	Mai Bảo	Thành	Nam	09/01/2003	Đặng Thai Mai	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
69	**65**	**5**	Nguyễn Khắc	Hoàng	Nam	27/01/2003	Đặng Thai Mai	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
70	**86**	**6**	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	02/04/2003	Nguyễn Trãi	Tin	Nhì	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
71	**145**	**7**	Nguyễn Trình Tuấn	Đạt	Nam	24/08/2003	Lý Nhật Quang	Tin	Nhất	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
72	**20**	**8**	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	05/01/2003	Tôn Quang Phiệt	Tin	Ba	Tin	Tin học trẻ	Tin học trẻ	
73	**2**	**9**	Lê Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	05/07/2003	Trà Lân	Toán	Nhì	Tin	14.00	B	
74	**3**	**10**	Phạm Diệu	Linh	Nữ	26/05/2003	Trà Lân	Toán	Nhì	Tin	13.50	B	
75	**14**	**11**	Nguyễn Ngọc	Hiển	Nam	26/09/2003	Đặng Thai Mai	Toán	Ba	Tin	14.08	A	
76	**152**	**1**	Trương Tuấn	Nghĩa	Nam	18/09/2003	Hà Nội AMS	Toán	Nhất	Toán		Hà Nội	
77	**35**	**2**	Hoàng Thị Lê	Trà	Nữ	21/08/2003	Nghi Lâm	Toán	Nhất	Toán	18.00	A	
78	**113**	**3**	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	14/04/2003	Hải Hòa	Toán	Nhất	Toán	17.50	A	
79	**22**	**4**	Đỗ Quốc	Trung	Nam	28/02/2003	Đặng Thai Mai	Toán	Nhất	Toán	17.00	A	
80	**24**	**5**	Tăng Quỳnh	Ngân	Nữ	13/07/2003	Hà Huy Tập	Toán	Nhất	Toán	17.00	A	
81	**47**	**6**	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	18/06/2003	Đặng Thai Mai	Toán	Nhất	Toán	17.00	A	
82	**68**	**7**	Phan Thị Nhã	Phương	Nữ	28/03/2003	Bắc Hồng	Toán	Nhì	Toán	16.25	Hà Tĩnh	
83	**80**	**8**	Phan Thị Việt	Hà	Nữ	12/10/2003	Hoa Liên	Toán	Nhì	Toán	16.25	Hà Tĩnh	
84	**117**	**9**	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	23/01/2003	Tôn Quang Phiệt	Toán	Nhì	Toán	16.13	A	
85	**158**	**10**	Quế Xuân	Hoàng	Nam	25/06/2003	Hòa Hiếu 2	Toán	Nhì	Toán	16.00	A	
86	**111**	**11**	Lô Tuấn	Hưng	Nam	20/08/2003	Trà Lân	Toán	Nhất	Toán	14.50	B	
87	**46**	**1**	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	07/10/2003	Lý Nhật Quang	Văn	Nhất	Văn	16.50	A	
88	**108**	**2**	Nguyễn Hồ Mai	Phương	Nữ	11/04/2003	Hồ Xuân Hương	Văn	Nhì	Văn	15.50	A	
89	**143**	**3**	Cao Thị Phương	Thảo	Nữ	21/11/2003	Bạch Liêu	Văn	Nhì	Văn	15.25	A	
90	**15**	**4**	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	30/09/2003	Đặng Thai Mai	Văn	Nhì	Văn	15.00	A	
91	**95**	**5**	Nguyễn Thị Mỹ	Chung	Nữ	11/02/2003	Nguyễn Trãi	Văn	Nhất	Văn	15.00	Hà Tĩnh	
92	**123**	**6**	Nguyễn Tâm	Thảo	Nữ	29/10/2003	Cao Xuân Huy	Văn	Nhì	Văn	14.75	A	
93	**64**	**7**	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	Nữ	26/02/2003	Nguyễn Trãi	Văn	Nhì	Văn	14.50	Hà Tĩnh	
94	**132**	**8**	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	Nữ	07/10/2003	Quán Hành	Văn	Nhì	Văn	14.50	A	
95	**150**	**9**	Trần Thị Tú	Trinh	Nữ	05/11/2003	Minh Hợp	Văn	Nhì	Văn	14.38	A	

TT	SHS	TTC	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Học sinh trường	Môn đoạt giải	Loại giải	Chuyên	Điểm HSG	Bảng thi HSG	Ghi chú
96	**63**	**10**	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	Nữ	13/09/2003	Nguyễn Trãi	Văn	Nhì	Văn	14.00	Hà Tĩnh	

Danh sách có 96 thí sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

GS.TS. Đinh Xuân Khoa